TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đoàn Ngọc Anh – Trưởng Chi cục Thuế huyện Quảng Trạch
Ông Trần Đình Huận – P. Chủ tịch Hội CCB huyện Quảng Trạch.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn H**; sinh ngày26/10/1964; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Thanh X, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; trình độ học vấn: lớp 6/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Văn L con bà Trần Thị S (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến ngày 05/6/2017 được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
Bà Dương Thị Th; sinh năm: 1967; Trú tại: thôn Thanh X, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, có mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Hoàng Thị V, sinh năm: 1993; Trú tại: thôn Thanh X, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do giữa bị cáo và bà Dương Thi Th có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai từ trước, nên vào khoảng 11 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2017, bị cáo sang nhà của bà Th để hỏi chuyện, khi đi có mang theo một đoạn cây mây dài 1,2m. Khi đến nhà của bà Th giữa hai người xảy ra cãi vả nên bị cáo đã dùng que mây cầm sẵn trên tay phải đánh vào người của bà Th một cái, bà Thủy bỏ chạy, vừa chạy bà Th vừa chửi bị cáo, nên bị cáo đuổi theo và tiếp tục dùng que mây đánh nhiều cái vào chân và người của bà Th, làm bà Th ngã xuống ruộng khoai gần nhà. Lúc đó anh Hoàng Thanh Tr là hàng xóm thấy và chạy đến can ngăn thì bị cáo bỏ về nhà, bà Th được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/TgT ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y – y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện nay của bà Th là 19%.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây que mây dài 1,2 mét, đường kính nơi nhỏ nhất là 01cm, đường kính nơi lớn nhất là 02cm.

Về dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử giữa bị cáo và người bị hại bà Dương Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 48.776.000 đồng, theo các khoản mà bà Dương Thị Th đã kê khai trong quá trình điều tra, bao gồm các khoản chi phí tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và tiền công người chăm nuôi trong thời gian 03 tháng.

Tại bản Cáo trạng số: 28/VKS-TA, ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 – 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường dân sự cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đối với bà Th, nên vào khoảng 11 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2017 bị cáo đi từ nhà mình sang nhà bà Th, khi đi có mang theo một đoạn cây mây dài 1,2 mét. Tại nhà bà Th hai bên đã xảy ra cãi vả nhau, nên bị cáo đã dùng que mây cầm sẵn trên tay đánh vào người bà Th, bà Th bỏ chạy, vừa chạy vừa chửi, do búc xúc nên bị cáo đã đuổi theo và dùng que mây đánh nhiều cái vào chân và người của bà Th. Hậu quả làm bà Thủy bị chấn thương gối chân trái vỡ mâm chày, gãy đều trên xương mác với tỷ lệ thương tật là 19%. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra với lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả giám định pháp y của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, không chỉ gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe, làm ảnh hưởng đến khả năng lao động, sinh hoạt của người bị hại, mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có nhận thức, lẽ ra phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, biết tôn trọng người khác, để chọn cho mình cách ứng xử tốt nhất. Tại thời điểm phạm tội, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên về nhân thân vào năm 2000 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thế nhưng bị cáo vẫn không rút kinh nghiệm lấy đó để làm bài học bản thân, mà vẫn coi thường pháp luật và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã vay mượn để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Trong vụ án cũng có một phần lỗi của người bị hại, khi cải vã đã có những lời nói xúc phạm đến bị cáo, cha, mẹ bị cáo, mặc dù chưa đến mức làm bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần, nhưng cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ủy ban nhân dân xã Quảng H xác nhận gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ là anh trai của bị cáo, hoàn cảnh gia đình hết sức

khó khăn thuộc diện hộ nghèo, vợ bị bệnh hiểm nghèo, các con của bị cáo đều đã lập gia đình và đi làm ăn xa. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46, nên cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đã đủ nghiêm đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và người bị hại trong giai đoạn xét xử là hoàn toàn tự nguyện, tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm ngoài số tiền đã thỏa thuận, nên cần được ghi nhận. Hiện tại do điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, nên mới chỉ bồi thường cho người bị hại bà Dương Thị Th số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 39.776.000 đồng, cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bà Th.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây que mây dài 1,2 mét, đường kính nơi nhỏ nhất là 01cm, đường kính nơi lớn nhất là 02cm. Xết thấy vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **13***(mười ba)* tháng tù (được trừ cho bị cáo thời gian tạm giam trước đây từ ngày 25/5/2017 đến 05/6/2017). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, xử: Buộc Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tiếp cho người bị hại bà Dương Thị Th số tiền 39.776.000 *(ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 que mây dài 1,2 mét, hiện đang được lưu giữ tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 07/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.988.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Đình Huận **Đoàn Ngọc Anh** **Phạm Hữu Tình**